TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2018/HS-ST
Ngày 30-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Hồng Hạnh

Bà Trần Thị Thu Quỳnh

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Ngọc D, sinh ngày 27 tháng 3 năm 1966 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số A đường N, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn V (đã chết) và bà Bùi Thị M (đã chết); có chồng là Trần Quốc T (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự, Không; bị bắt, tạm giữ ngày 29/5/2018, tạm giam ngày 31/5/2018; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 29/5/2018, tại trước cửa số nhà A đường N, phường Gia Viên, quận N, thành phố Hải Phòng, Công an quận Ngô Quyền bắt quả tang Đặng Ngọc D bán trái phép chất ma túy cho Lê Vĩnh L, sinh năm 1995, trú tại đường Đ,

phường M, quận N và Đặng Quốc A, sinh năm 1996, trú tại phường Đ, quận L. Vật chứng thu giữ trên tay trái của Lê Vĩnh L 01 gói nilon kích thước 1,5cm x 1,5cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu số 1), thu trên tay phải của Đặng Quốc A số tiền 200.000 đồng, thu trên tay phải của Đặng Ngọc D số tiền 300.000 đồng. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Ngọc D tại số 1/13 Nguyễn Hữu T, phường G, quận N, cơ quan Công an thu giữ trong ngăn kéo cạnh giường ngủ 21 gói nilon, trong đó có 07 gói kích thước 1,5cm x1,5cm; 02 gói kích thước 2cm x3cm; 12 gói kích thước 1cm x1cm, trong các gói đều chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu số 2).

Kết luận giám định số 263/KLGĐ(Đ6) ngày 31/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận:

- Mẫu tinh thể số 1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0409 gam, là loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể số 2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,0681 gam, là loại Methamphetamine .

Quá trình điều tra Đặng Ngọc D, khai nhận: Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên D đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Ngày 21/5/2018, D đến khu vực đường tàu C mua của một người phụ nữ không quen biết 24 gói nilon ma túy đá (gồm 09 gói kích thước 1,5 cm x1,5cm, 13 gói kích thước 1cm x1cm và 02 gói kích thước 2cm x3cm) với số tiền 4.000.000 đồng. Mua xong, D mang số ma túy về nhà cất giấu trong ngăn kéo tủ cạnh giường ngủ, dự định sẽ bán gói ma túy kích thước 1,5cm x1,5cm với giá 300.000 đồng/gói, bán gói ma túy kích thước 2cm x3cm với giá 400.000 đồng/gói, bán gói ma túy kích thước 1cm x1cm với giá 200.000 đồng/gói, nếu bán hết số ma túy này sẽ kiếm lời được 2.100.000 đồng. D đã bán ma túy vào các lần: Chiều ngày 26/5/2018, Dung bán cho Lê Vĩnh L 01 gói ma túy kích thước 1,5x1,5cm với giá 300.000 đồng và bán cho Đặng Quốc A 01 gói ma túy kích thước 1cm x1cm với giá 200.000 đồng. Khoảng 15 giờ ngày 29/5/2018, Lê Vĩnh L đến hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, D nhận tiền và đưa cho L 01 gói ma túy kích thước 1,5x1,5cm. Ngay sau đó, Đặng Quốc A đến bảo D: "Bán cho cháu 200.000 đồng ma túy đá", D đồng ý nhưng chưa kịp lấy ma túy đưa cho Quốc A thì bị cơ quan Công an bắt quả tang cùng vật chứng. Tất cả những lần bán ma túy đều ở nhà của D số A đường N, phường G, quận N, Hải Phòng.

Về vật chứng: 01 bì thư niêm phong số 263/2018/PC54 là ma túy còn lại sau giám định và 500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 27/9/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đặng Ngọc D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Đặng Ngọc D khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tại phiên toà, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đặng Ngọc D với mức án từ 08 đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng. Buộc bị cáo phải nộp 500.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước; tịch thu tiêu huỷ 01 bì thư niêm phong số 263/2018/PC54 chứa số ma túy còn lại và mẫu vật sau giám định. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đặng Ngọc D đã có hành vi tàng trữ 5,109 gam Methamphetamine để bán cho người khác kiếm lời và bị cáo đã thực hiện hành vi bán ma túy cho Đặng Quốc A và Lê Vĩnh L. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo Đặng Ngọc D đã có hành vi tàng trữ 5,109 gam Methamphetamine để bán kiếm lời và đã nhiều lần bán ma túy cho Đặng Quốc A, Lê Vĩnh L. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp

“Phạm tội 02 lần trở lên” và “Methamphetamine… có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma tuý, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác. Vì vậy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự khai ra hành vi bị cáo phạm tội trước ngày bị bắt quả tang, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết bắt bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về việc xử lý vật chứng:

[8] Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 bì thư niêm phong số 263/2018/PC54 chứa số ma túy còn lại và mẫu vật sau giám định.

+ Tịch thu số tiền 500.000 đồng là tiền dùng cho việc mua bán ma túy để nộp ngân sách Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Đặng Ngọc D phải nộp số tiền 500.000 đồng là tiền bán ma túy ngày 26/5/2018 để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về án phí:

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[10] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Trong vụ án này, người phụ nữ bán ma tuý cho Đặng Ngọc D, chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ, cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau. Đối với hành

vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Vĩnh L không đủ khối lượng, nhân thân không có tiền án, tiền sự về ma túy nên không xử lý về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan Công an đã quyết định xử phạt hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đặng Ngọc D 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 29/5/2018.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 bì thư niêm phong số 263/2018/PC54 chứa số ma túy còn lại và mẫu vật sau giám định theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 500.000 (năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 3053 ngày 27/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

+ Buộc bị cáo Đặng Ngọc D phải nộp 500.000 (năm trăm nghìn) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Đặng Ngọc D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Đặng Ngọc D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hương